

Phụ lục III
DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG TRONG KỶ QUY HOẠCH 2021 -2030
CỦA HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính diện tích: Ha

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Krông Năng	Xã Dliê Ya	Xã Ea Tóh	Xã Ea Tam	Xã Phú Lộc	Xã Tam Giang	Xã Ea Puk	Xã Ea Dăh	Xã Ea Hồ	Xã Phú Xuân	Xã Cư Krông	Xã Ea Tân
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(16)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
A	Tổng cộng (A=1+2)		120,35	3,90	18,25	-	14,82	0,99	0,33	14,53	20,56	2,39	-	44,58	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	101,44	-	18,25	-	14,07	-	0,33	13,57	13,06	0,44	-	41,72	-
	Trong đó:														
1.1	Đất trồng cây lâu năm	CLN	26,60	-	18,25	-	-	-	0,33	7,43	-	-	-	0,59	-
1.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	4,63	-	-	-	4,63	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	15,56	-	-	-	-	-	-	2,06	13,06	0,44	-	-	-
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	54,65	-	-	-	9,44	-	-	4,08	-	-	-	41,13	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	18,91	3,90	-	-	0,75	0,99	-	0,96	7,50	1,95	-	2,86	-
	Trong đó:														
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,69	0,43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,26	-
2.2	Đất an ninh	CAN	0,46	-	-	-	0,14	-	-	-	0,14	-	-	0,18	-
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,73	0,53	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,20	-
2.4	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	1,03	1,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	6,67	1,00	-	-	0,55	-	-	0,16	2,61	0,18	-	2,17	-
	Trong đó:														
-	Đất giao thông	DGT	5,79	0,79	-	-	0,55	-	-	0,16	2,14	0,18	-	1,97	-
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,47	-	-	-	-	-	-	-	0,47	-	-	-	-
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,21	0,01	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,20	-
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,20	0,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,11	-	-	-	0,06	-	-	-	-	-	-	0,05	-
2.7	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,15	-	-	-	-	-	-	-	-	0,15	-	-	-
2.8	Đất ở tại nông thôn	ONT	8,09	-	-	-	-	0,99	-	0,80	4,68	1,62	-	-	-
2.9	Đất ở tại đô thị	ODT	0,91	0,91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,07	-	-	-	-	-	-	-	0,07	-	-	-	-